

11:18

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

WHITE Kavirayan Meiyazhagan						FED Kor		Date 2026/8		Group C10 B10 Round 4 Board 1	
BLACK Manjunathan Janani Yokan						FED SGP		2026/8		Board 1	
						RESULT (W) 1				RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nf3	Bd6	41	Nf5	Nf2	61		
2	Nf3	g6	22	Rb6	Rb6	42	B5	g5	62		
3	c3	d5	23	Nb5	Nf8	43	Ke4	Ne4	63		
4	exd5	Qxd5	24	Rc7	Rg8	44	Ne3	Nd2	64		
5	d4	Bd7	25	Rb7	Rc4	45	Kf5	Nf3	65		
6	Bc3	cxd4	26	Kc2	Rc2	46	h3	Nd1	66		
7	Qd4	Nb6	27	Kg3	Rb2	47	Kc6	Nh3	67		
8	Nc3	Qa5	28	Rb7	Bd8	48	g5	Nf3	68		
9	Bb5	Bd7	29	Nc7	Nc4	49	d6	Ke8	69		
10	Bb7	Nb7	30	Rb2	Nb2	50	Kc7		70		
11	Qb6	Qd0	31	Nc6	Bd8	51			71		
12	Qb3	Qb6	32	Nc5	h6	52			72		
13	Qa3	Qd6	33	Nc5	Kd7	53			73		
14	Qxb6	Qxb6	34	Kp3	Nd7	54			74		
15	Rd4	g5	35	Nc4	Bd4	55			75		
16	Rd4	Rd8	36	Nc6	Nc3	56			76		
17	Rd5	Nxg8	37	Nd4	Nd4	57			77		
18	Nf5	Rd8	38	Nd5	Kf3	58			78		
19	Rd4	Rd8	39	Qd1	Nf2	59			79		
20	Rd4	Nd7	40	Nc3	Nd4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Cm				Yokan				Kavirayan			

11:18

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

WHITE Meiyazhagan Kavirayan						FED Kor		Date 24/8/22		Group C10 Round 4 Board 1	
BLACK Yokan						FED SGP		24/8/22		Board 1	
						RESULT (W) 1				RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Q4	C5	21	Nf3	Rc8	41	Nd5	Nb2	61		
2	Nf3	g6	22	Rxb6	fxg6	42	f5	g5	62		
3	C3	d5	23	Nd5	Nb6	43	Ke4	Ne4	63		
4	exd5	Qxd5	24	Rc7	Rc8	44	Nc3	Nd2	64		
5	d4	Bg7	25	Rxb7	Rc1	45	Kd5	Nf3	65		
6	Bc3	cxd4	26	Kf2	Rc2	46	h3	Nd1	66		
7	Qxd4	Nf6	27	Kg3	Rxb2	47	Kc6	Nh3	67		
8	Nc3	Qa5	28	Rb7	Bf8	48	d5	Nf4	68		
9	Bb5	Bd7	29	Nc7	Nc4	49	d6	Ke8	69		
10	Bb7	Nb7	30	Rb2	Nxb2	50	Kc7		70		
11	O-O	O-O	31	Nxb6	Bd6	51			71		
12	Qb3	Qb6	32	Nf5	h6	52			72		
13	Qa3	Qd6	33	Nc5	Kg7	53			73		
14	Qxb6	Qxb6	34	Kf3	Nd1	54			74		
15	Bf4	d5	35	Nay	Bb4	55			75		
16	Rf5	Rf8	36	Nc6	Nc3	56			76		
17	Rd5	Nxg8	37	Nxb4	Nxg4	57			77		
18	Nc5	Rd8	38	Nd5	Kf7	58			78		
19	f4	Rd8	39	g4	Nb2	59			79		
20	Ra1	Nd7	40	Nc3	Nd4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Cm				Yokan				Kavirayan			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.5.24

Group B10
Round 4
Board 2

WHITE: Ong Qi Yi						FED SGP		RESULT (W) 1			
BLACK: Zhang Yang ming						FED CHN		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	g4	g9	41			61		
2	Re4	Nf6	22	g9	Nf4	42			62		
3	e3	c5	23	Bf4	Re4	43			63		
4	c3	Ne6	24	h3	Bh4	44			64		
5	Nd2	Bf5	25	Re8	Kh7	45			65		
6	Nf3	e6	26	g5	Bg5	46			66		
7	Qb3	Qb6	27	Ra8	Bb8	47			67		
8	Qb6	ab	28	Ra8	g5	48			68		
9	Bb5	c4	29	Rd5	Rcf7	49			69		
10	Ne5	Rf8	30	Rg5	Rb2	50			70		
11	f3	B7	31	Rg2	R2f5	51			71		
12	e4	Bg6	32	Ree2	Rb5	52			72		
13	Nb6	h9	33	Nk4		53			73		
14	0-0	0-0	34			54			74		
15	Rfe1	Na7	35			55			75		
16	a4	Nh5	36			56			76		
17	Be3	Nb5	37			57			77		
18	ab	f5	38			58			78		
19	Ra7	Rc7	39			59			79		
20	ed	ed	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
aw			zym			[Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 24 Aug 2026

Group C10
Round 4
Board 2

WHITE						FED SGP			RESULT (W)		
Ong Qi Yi									1		
BLACK						FED CHN			RESULT (B)		
Zhang Yangming									0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	g4	fxg4	41			61		
2	Bf4	Nf6	22	fxg4	Nf4	42			62		
3	e3	c5	23	Bc4	Rxf4	43			63		
4	c3	Nc6	24	h3	Bh4	44			64		
5	Nd2	Bf5	25	Re8	Kh7	45			65		
6	Nf3	e6	26	g5	Bxg5	46			66		
7	a6	Qb6	27	Ra8	Bd8	47			67		
8	axb6	axb6	28	Raxd8	g5	48			68		
9	Bb5	c4	29	Rxd5	Rc7	49			69		
10	Ne5	RC8	30	Rg5	Rf2	50			70		
11	f3	Be7	31	Rg2	R2f5	51			71		
12	e4	Rg6	32	Ree2	Rxb5	52			72		
13	Nxg6	hxb6	33	Nxc4		53			73		
14	0-0	0-0	34			54			74		
15	Rfe1	Nag7	35			55			75		
16	a4	Nh5	36			56			76		
17	Bb3	Nxb5	37			57			77		
18	axb5	f5	38			58			78		
19	Ra7	RC7	39			59			79		
20	exd5	exd5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Ong Qi Yi			Zhang Yangming			[Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

12:43

WHITE 陈浩川						FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK 陈浩川						FED CHN			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	c6	21	Ne9	Bc4	41	Rd1	Qd8	61	Kc1	b2
2	c4	d5	22	Bc9	Nc3	42	Qd5	Rc7	62	Qc2	
3	cd	cd	23	Bd3	Qd5	43	Bd3	b4	63		
4	Nc3	Nc6	24	Qd2	Qd4	44	Qd4	a3	64		
5	g3	Bf5	25	Bf3	Bd2	45	Qd5	Qg4	65		
6	Bg2	Qb6	26	Qb2	Qd7	46	Rc1	c4	66		
7	a3	Bc7	27	Qd2	Nd5	47	Qd1	Qf5	67		
8	Nf3	h6	28	Rb1	Rc4	48	Bc9	b2	68		
9	0-0	Nf6	29	Bb6	Nb6	49	Qa1	ic	69		
10	Bf4	0-0	30	Rb6	Bc5	50	3e2	xd2	70		
11	Rc1	Rc8	31	Rb1	f3	51	Qc1	Bb4	71		
12	Nq4	Nc4	32	Bf3	Bd4	52	Qc4	Qe2	72		
13	Nf3	Qb6	33	Qb3	b6	53	Qc2	Be1	73		
14	Nn4	Qb5	34	Qb5	Qg3	54	Qc1	b5	74		
15	b4	a5	35	Qc6	b5	55	Qc2	b4	75		
16	Nc5	Qb6	36	Qp4	g6	56	lcl	b5	76		
17	Qb6	Nb4	37	Bc4	Kg1	57	lcl	Qa5	77		
18	Nf1	Qc	38	Qf3	Rd8	58	Qd2	Qa5	78		
19	Nd2	Na2	39	P3	Bc5	59	Rc2	Qa2	79		
20	Rc8	Rd8	40	Qp4	Re8	60	Rc2	Qa5	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
陈浩川											

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

12:43

WHITE Den Tiawen						FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Chang Jake						FED HKG			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Qb9	21	Nf4	Bc4	41	Rd1	Qc8	61	Kc1	b2
2	c4	d5	22	Bc4	Nc3	42	Qd5	Rc7	62	Qc2	b1
3	cd	cd	23	Bd3	Qd5	43	Bd3	b4	63		
4	Nc3	Nc6	24	Qd2	Qd4	44	Qd4	a3	64		
5	g3	Bf5	25	Bf3	Bd2	45	Qd5	Qg4	65		
6	Bg2	Qb6	26	Qb2	Qd7	46	Rc1	c4	66		
7	a3	Bc7	27	Qd2	Nd5	47	Qd1	Qf5	67		
8	Nf3	h6	28	Rb1	Rc4	48	Bc9	b2	68		
9	0-0	Nf6	29	Bb6	Nb6	49	Qa1	ic	69		
10	Bf4	0-0	30	Rb6	Bc5	50	3e2	xd2	70		
11	Rc1	Rc8	31	Rb1	f3	51	Qc1	Bb4	71		
12	Nq4	Nc4	32	Bf3	Bd4	52	Qc4	Qe2	72		
13	Nf3	Qb6	33	Qb3	b6	53	Qc2	Be1	73		
14	Nn4	Qb5	34	Qb5	Qg3	54	Qc1	b5	74		
15	b4	a5	35	Qc6	b5	55	Qc2	b4	75		
16	Nc5	Qb6	36	Qp4	g6	56	lcl	b5	76		
17	Qb6	Nb4	37	Bc4	Kg1	57	lcl	Qa5	77		
18	Nf1	Qc	38	Qf3	Rd8	58	Qd2	Qa5	78		
19	Nd2	Na2	39	P3	Bc5	59	Rc2	Qa2	79		
20	Rc8	Rd8	40	Qp4	Re8	60	Rc2	Qa5	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Den Tiawen				Chang Jake							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12'46

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



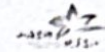
Date 2026.8.24

Group B10
Round 4
Board 4

WHITE Jin, Haoyang						FED CHN						RESULT (W) 1	
BLACK Enkhmndol						FED MGL						RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	Nf3	Nf6	21	Qb1	Qe5	41	Kc3	h5	61	g6	kg1		
2	d4	e6	22	Qa1	Qf5	42	h4	b6	62	b7	kg2		
3	e4	Bb4	23	Qb1	Ka7	43	f5	c6	63	b8=0	kg1		
4	Bd2	Bd2	24	g4	Qe5	44	Kc3	b5	64	Qb1			
5	Qd2	d6	25	h4	h7	45	c6	c6	65				
6	g3	Qe7	26	Rd3	Rd3	46	Q3	Q7	66				
7	Bg2	Nd7	27	Rd3	Rd3	47	b4	f6	67				
8	Nc3	e5	28	Qd3	f5	48	h4	ke6	68				
9	de	de	29	Qb1	fc	49	e5	h5	69				
10	0-0	0-0	30	Qb4	Qe5	50	Kc5	h4	70				
11	b3	Q5	31	h3	h5	51	ex	h4	71				
12	Rf1	Nc5	32	Qc2	Qf5	52	ex	h5	72				
13	h3	h6	33	Qh5	h4	53	Q8=0	h4	73				
14	e3	Q5	34	Qf5	Q5	54	Qg6	Kh2	74				
15	Qd2	Qh3	35	g4	g5	55	g4	Q6h3	75				
16	Qb2	Rf8	36	g4	kg5	56	Kc5	Ka7	76				
17	Ne1	c4	37	kg3	kg5	57	Qh3	kg1	77				
18	Rd2	Rd2	38	h4	e1	58	h5	kg2	78				
19	Rd1	Rd8	39	h5	h5	59	Ka4	kg7	79				
20	h3	h3	40	e4	h5	60	b5	kg2	80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Jin Haoyang			Enkhmndol			Arbiter							

12'46

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.24

Group B10
Round 4
Board 4

WHITE Jin Haoyang						FED CHN						RESULT (W) 1	
BLACK Enkhmndol Bayartm						FED MGL						RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	Nf3	Nf6	21	Qb1	Qe5	41	ke3	h5	61	h6	kg1		
2	d4	e6	22	Qa1	Qf5	42	h4	b6	62	b7	kg2		
3	c4	Bb4	23	Qb1	Kh7	43	kt3	c6	63	b8=Q	kg1		
4	Bd2	Bd2	24	g4	Qe5	44	ke3	b5	64	Qh2			
5	Qd2	d6	25	Ne4	Ne4	45	c6	c6	65				
6	g3	Qe7	26	Rd3	Rd3	46	Q3	Q4	66				
7	Bd2	Nd7	27	Rd3	Rd3	47	b4	kt6	67				
8	Nc3	e5	28	Qd3	f5	48	kt4	ke6	68				
9	de	de	29	Be4	fe	49	Q5	kt5	69				
10	0-0	0-0	30	Qd4	Qe6	50	kt5	kt4	70				
11	b3	Q5	31	ke2	kt6	51	e6	kt4	71				
12	Rf1	Nc5	32	Qc5	Qf6	52	e7	kt3	72				
13	h3	h6	33	Qh5	kh7	53	Q8=Q	kt4	73				
14	e3	Bf5	34	Qf5	Qf5	54	kt4	kt2	74				
15	Qe2	Bd3	35	g4	g6	55	Qg4	h3	75				
16	Qb2	Rd8	36	g4	kt6	56	kt5	kt1	76				
17	Ne1	e4	37	kt3	kt5	57	Qh3	kt1	77				
18	Rd2	Rd7	38	kt4	ef	58	kt5	kt2	78				
19	Rd1	Rd8	39	kt3	kt5	59	Ka4	kt1	79				
20	Nd3	Nd3	40	e4	ke5	60	b5	kt2	80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Jin Haoyang			Enkhmndol			Arbiter							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B10

Round 4

Board 5

WHITE ~~Liang Junyu~~ Liang Junyu						FED CHN		RESULT (W) 1			
BLACK ~~Zhuo Shu hong~~ Zhuo Shu hong						FED CHN		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	f5	e8	41			61		
2	d4	d5	22	Qd5	Rf8	42			62		
3	Nc3	Bb4	23	Bc4	~~Qa3~~ Qa3	43			63		
4	e5	Bc3	24	Nf7	Ke7	44			64		
5	bC	c5	25	Bg5	Ke8	45			65		
6	Qg4	g6	26	Nd6	Qd6	46			66		
7	h4	h5	27	Qd6	g4	47			67		
8	Qd7	Qc7	28	Qd5	f3	48			68		
9	~~Qd7~~ Qd7	Nc6	29	Kf2	h9	49			69		
10	Bd2	Ne7	30	d4	g3	50			70		
11	f4	Nf5	31	Kg3	Bc6	51			71		
12	Nf5	c4	32	Qe7		52			72		
13	Qd2	Nf3	33			53			73		
14	Qe3	Nh1	34			54			74		
15	Nf5	Qb6	35			55			75		
16	Qh3	Qb2	36			56			76		
17	Rc1	Qa2	37			57			77		
18	Qh1	Bd7	38			58			78		
19	Be2	Pa5	39			59			79		
20	g4	~~Qd4~~ Qd4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Liang Junyu			Zhuo Shu hong			[Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.24

Group B10

Round 4

Board 5

WHITE						FED		CHN		RESULT (W)		1
BLACK						FED		CHN		RESULT (B)		0
Gang Junyu												
Zhuo Shu hong												
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e6	21	f5	ef	41			61			
2	d4	d5	22	Qd5	Rf8	42			62			
3	Nc3	Bb4	23	Qa3	Bb4	43			63			
4	e5	Bc3	24	Nf7	Ke7	44			64			
5	bc	c5	25	Bg5	Ke8	45			65			
6	Qg4	g6	26	Nd6	Qd6	46			66			
7	h4	h5	27	Qd6	f4	47			67			
8	Qg3	Qc7	28	d5	f3	48			68			
9	Qd3	Nc6	29	Kf2	h9	49			69			
10	Bd2	Ne7	30	dc	g3	50			70			
11	fp	Nf5	31	Kg3	Bc6	51			71			
12	Nf3	c4	32	Qe7#		52			72			
13	Qe2	Nf3	33			53			73			
14	Qe3	Nh1	34			54			74			
15	Nf5	Qb6	35			55			75			
16	Qh3	Qb2	36			56			76			
17	Rc1	Qa2	37			57			77			
18	Qh1	Bd7	38			58			78			
19	Be2	a5	39			59			79			
20	g4	Q4	40			60			80			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)						
Gang Junyu			Zhuo Shu hong			K. L.						



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.24

Group B10
Round 4
Board 6

WHITE: Liang Zhancheng											
BLACK: Ng Yuval											
FED CHN						FED SGP					
RESULT (W) 1/2						RESULT (B) 1/2					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	Qc2	Qb8	41	Kh1	Nc5	61		
2	Nc3	Nf6	22	Qc3	Bj6	42	Rf3	Ne6	62		
3	Nf3	Nc6	23	f3	Qc5	43	h4	Ne4	63		
4	e4	Bb4	24	Be4	Be4	44	Nd4	ed	64		
5	d3	d6	25	fe	Rf1	45	Qb2	Qc4	65		
6	a3	Bc5	26	lch	Qa8	46	lg2	lq7	66		
7	b4	Bb6	27	Nc2	Ne6	47	Rf4	Qd1	67		
8	Na4	Ng4	28	Kg2	Qc8	48	Rf3	Rc4	68		
9	Nb6	ab	29	Rf1	Ng5	49	Qd4	Ra3	69		
10	Bb2	Nf6	30	Qa2	Qd3	50	Qe3	Qd1	70		
11	g3	o-o	31	Kg1	Qg4	51	Kh3	h5	71		
12	Bj2	h6	32	Kh1	Ra3	52	Rf2	Qa1	72		
13	o-o	Beb	33	Qf2	Ne6	53	Rh2	Qf1	73		
14	Ne1	Nd7	34	Qg2	Nc5	54	Rg2	Rd1	74		
15	Bc3	f5	35	Rf3	lq8	55	Qe2	Qe2	75		
16	ef	Bf5	36	Ne3	Qd7	56	Re2	Rd3	76		
17	b5	Na5	37	Nc2	Qg4	57	e5	de	77		
18	Ba5	Ra5	38	Qe2	Qg5	58	Res	Rc3	78		
19	Bb7	Nc5	39	Rf1	Qj6	59	Rc4		79		
20	Bd5	lq8	40	lg2	Ne6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Liang Zhancheng				Ng Yuval				Lian			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 24 Aug 2026

Group B10
Round 4
Board 6

WHITE: Liang Zhancheng											
BLACK: Yuval Ng											
FED CHN						FED SGP					
RESULT (W) 1/2						RESULT (B) 1/2					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	hct	e5	21	Qc2	Qb8	41	nc5	Rf3	61		
2	nc3	nf6	22	Qc3	Bj6	42	he6	h4	62		
3	nf3	nc6	23	f3	Qc5	43	nd4	nd4	63		
4	et	Bf4	24	Be4	Be4	44	exd4	Qb2	64		
5	d3	d6	25	fxet	Rxf1	45	Qg4	kg2	65		
6	a3	Bc5	26	Lxf1	Qc8	46	kh7	Rff	66		
7	h4	Bb6	27	ne2	ne6	47	Qd1	Rf3	67		
8	ng4	nxbb	28	kg2	Qc8	48	Ra4	Qxd4	68		
9	axb6	Bb2	29	ng5	Qf2	49	Ra5	Qe3	69		
10	nf6	g3	30	Qh3	kg1	50	Ra1	kh3	70		
11	o-o	Bg2	31	Qg4	kh1	51	h5	Rf2	71		
12	h6	o-o	32	Ra8	Qf2	52	Qh4	Qh2	72		
13	Bb6	ne1	33	ne6	Qg2	53	Qh4	Rg2	73		
14	no	nd7	34	nc5	Rf3	54	Rd1	Qe2	74		
15	Bc3	f5	35	kg8	ne3	55	Qxe2	Rxe2	75		
16	Qa5	Bf5	36	Qd7	nc2	56	Rb3	e5	76		
17	b5	ne5	37	Qg4	Qe2	57	dxe5	Re5	77		
18	Bxa5	Rxa5	38	Qg5	Rf1	58	Rc3	Rc4	78		
19	Bxb7	nc5	39	Qg6	kg2	59			79		
20	Rd5	kh8	40	ne6	kh1	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Liang Zhancheng				Yuval Ng				Lian			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/24

Group U10
Round 4
Board 7

WHITE: Kwak, Jaehwan						FED KOR			RESULT (W) 1/2		
BLACK: Terrell, Rebertar						FED MGL			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	fe	h1	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	g	h2	42			62		
3	Bc4	d6	23	Re1	Re3	43			63		
4	Qd4	Qd7	24	Kf2	Re6	44			64		
5	Nd4	Nd4	25	Re2	h4	45			65		
6	Qd4	Nd4	26	Re2	h4	46			66		
7	Nc3	Be7	27	Re2	g5	47			67		
8	Qd4	Qd7	28	Re2	g5	48			68		
9	h3	h6	29	Re2	g5	49			69		
10	Re3	b6	30	Re2	g5	50			70		
11	Re3	b6	31	Re2	g5	51			71		
12	f4	g5	32	Re2	g5	52			72		
13	Qd3	Re7	33	Q4	Re6	53			73		
14	Nd5	Qd6	34	Re3	h5	54			74		
15	Nd6	Qd6	35	Re3	h5	55			75		
16	Qd2	Re8	36	bc	g5	56			76		
17	e5	Re5	37			57			77		
18	Re5	Re6	38			58			78		
19	Re6	Re2	39			59			79		
20	Re8	Re8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/24

Group B-10
Round 4
Board 7

WHITE: Kwak, Jaehwan						FED KOR..R			RESULT (W) 1/2		
BLACK: TERREL						FED MGL			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	fe	h2	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Re1	Re2	42			62		
3	Bc4	d6	23	Re1	Re3	43			63		
4	Qd4	Qd7	24	Re2	Re6	44			64		
5	Nd4	Nd4	25	Re2	Re6	45			65		
6	Qd4	Nd4	26	Re2	Re6	46			66		
7	Nc3	Re7	27	Re2	Re5	47			67		
8	O-O	O-O	28	Re2	Re7	48			68		
9	h3	h6	29	Re2	Re6	49			69		
10	Re3	b6	30	Re2	Re6	50			70		
11	Re3	b6	31	Re2	Re6	51			71		
12	f4	g5	32	Re2	Re6	52			72		
13	Qd3	Re7	33	Re2	Re6	53			73		
14	Nd5	Qd6	34	Re2	Re6	54			74		
15	Nd6	Qd6	35	Re2	Re6	55			75		
16	Qd2	Re8	36	Re2	Re6	56			76		
17	e5	Re5	37	Re2	Re6	57			77		
18	Re5	Re6	38	Re2	Re6	58			78		
19	Re6	Re2	39	Re2	Re6	59			79		
20	Re8	Re8	40	Re2	Re6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:09

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南·文昌)



WHITE Long Yian										FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK Requinbunpang chantat										FED THA	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Qh3	21	Qh2	g4	41			61		
2	Nf3	d6	22	Qxh6	Nc6	42			62		
3	d4	exd4	23	c3	Qd7	43			63		
4	Nc4	Nf5	24	Qx7	h3	44			64		
5	Nc3	ad5	25	B3	h3	45			65		
6	F3	e5	26	Rx4	g2	46			66		
7	Nb3	Be2	27	Nd3	Nd5	47			67		
8	Be3	Be2	28	Ke2	Nd5	48			68		
9	Qd2	O-O	29	Nc5	dx5	49			69		
10	g4	Nd7	30	Bx6	Rx2	50			70		
11	h4	h3	31	Rd1	Rf2	51			71		
12	a3	Qd7	32	Rd6	Re2	52			72		
13	L5	Nb3	33	Rh1	ad5	53			73		
14	Nd1	Rf2	34			54			74		
15	g5	Nd7	35			55			75		
16	Nd5	Qd7	36			56			76		
17	Nx7	Qx7	37			57			77		
18	g6	Re2	38			58			78		
19	h6	Rx2	39			59			79		
20	Bg5	Nf5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Long Yian			SIGNATURE (BLACK) (Signature)			SIGNATURE (ARBITER) (Signature)					

11:09

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南·文昌)



WHITE Long Yian										FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK chantat										FED THA	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Qh3	21	Qh2	g4	41			61		
2	Nf3	d6	22	Qxh6	Nc6	42			62		
3	d4	exd4	23	c3	Qd7	43			63		
4	Nc4	Nf5	24	Qx7	h3	44			64		
5	Nc3	ad5	25	B3	h3	45			65		
6	F3	e5	26	Rx4	g2	46			66		
7	Nb3	Be2	27	Nd3	Nd5	47			67		
8	Be3	Be2	28	Ke2	Nd5	48			68		
9	Qd2	O-O	29	Nc5	dx5	49			69		
10	g4	Nd7	30	Bx6	Rx2	50			70		
11	h4	h3	31	Rd1	Rf2	51			71		
12	a3	Qd7	32	Rd6	Re2	52			72		
13	L5	Nb3	33	Rh1	ad5	53			73		
14	Nd1	Rf2	34			54			74		
15	g5	Nd7	35			55			75		
16	Nd5	Qd7	36			56			76		
17	Nx7	Qx7	37			57			77		
18	g6	Re2	38			58			78		
19	h6	Rx2	39			59			79		
20	Bg5	Nf5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Long Yian			SIGNATURE (BLACK) (Signature)			SIGNATURE (ARBITER) (Signature)					



11:35

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
24/8/2026

Group
U10
Round
4
Board
9

WHITE Ariz Daniel						FED Malaysia			RESULT (W) 0		
BLACK Wang Shun Kai						FED China			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g3	g5	41	Le3	Re2	61		
2	d4	d5	22	g2	Ng5	42	gq3	qg4	62		
3	Ng2	c5	23	Rac1	Ng7	43	Ag1	P2	63		
4	c3	Nf6	24	g2	Nb5	44	Ra1	gxf3	64		
5	e5	Ng7	25	g4	Nc7	45			65		
6	f4	Nc6	26	Bc3	Nb4	46			66		
7	Ndf3	g6	27	Bxb4	Bxb4	47			67		
8	g3	cxd4	28	g6	g6	48			68		
9	g4	Bg4	29	g2	b5	49			69		
10	g2	f6	30	Nd5	Bxb5	50			70		
11	g2	0-0	31	Nc2	Bd3	51			71		
12	Bd3	g3	32	Bb1	Bg4	52			72		
13	Bb1	Re7	33	Bg4	dxc4	53			73		
14	g3	f5	34	Ng5	g2	54			74		
15	h4	g6	35	g2	Bxc3	55			75		
16	Nf2	h5	36	Rc3	Nd5	56			76		
17	g4	g7	37	Rcc1	Bc1	57			77		
18	g3	Nd6	38	Rc1	Rc8	58			78		
19	b3	Bd7	39	Re1	Rc6	59			79		
20	Bb2	Rc8	40	Nf3	g2	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Wang Shun Kai								

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.8.23

Group
U10
Round
4
Board
9

WHITE Ariz Daniel						FED Malaysia			RESULT (W) 0		
BLACK Wang Shun Kai						FED China			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	g3	g5	41	Le3	Re2	61		
2	d4	d5	22	g2	Ng5	42	gq3	qg4	62		
3	Ng2	c5	23	Rac1	Ng7	43	Ag1	P2	63		
4	c3	Nf6	24	g2	Nb5	44	Ra1	gxf3	64		
5	e5	Ng7	25	g4	Nc7	45			65		
6	f4	Nc6	26	Bc3	Nb4	46			66		
7	Ndf3	g6	27	Bxb4	Bxb4	47			67		
8	g3	cd4	28	g6	g6	48			68		
9	g4	Bg4	29	g2	b5	49			69		
10	g2	f6	30	Nd5	Bxb5	50			70		
11	g2	0-0	31	Nc2	Bd3	51			71		
12	Bd3	g3	32	Bb1	Bg4	52			72		
13	Bb1	Re7	33	Bg4	dxc4	53			73		
14	g3	f5	34	Ng5	g2	54			74		
15	h4	g6	35	g2	Bxc3	55			75		
16	Nf2	h5	36	Rc3	Nd5	56			76		
17	g4	g7	37	Rc1	Rc1	57			77		
18	g3	Nd6	38	Rc1	Rc8	58			78		
19	b3	Bd7	39	Re1	Rc6	59			79		
20	Bb2	Rc8	40	Nf3	g2	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Wang Shun Kai								



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 2026.2.29 Board: 10

WHITE Tsergel G						FED MGL		RESULT (W)			
BLACK Lim A						FED TPE		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	e5	Nd5	41	Re8	Kh7	61		
2	c4	e6	22	Bc4	Nb6	42	Bg6	Gg6	62		
3	Nc3	Nf6	23	Re1	Nc4	43	Rb8		63		
4	Nc3	Bh4	24	Bc7	Bc6	44			64		
5	Gc4	Nb6	25	Bb3	GLb3	45			65		
6	e3	O-O	26	Bd5	GLb6	46			66		
7	Bd3	Bc3	27	Kf1	Bg4	47			67		
8	bc	Bd7	28	Rd2	Bb5	48			68		
9	Gc2	dc	29	c4	tg	49			69		
10	Bc4	Re8	30	cb	al	50			70		
11	O-O	hg	31	Bc6	Rf8	51			71		
12	Rb1	Rb2	32	et	gt	52			72		
13	Bc3	cb3	33	Rd7	Bf7	53			73		
14	e4	b5	34	Bd5	Qc5	54			74		
15	Bb3	e5	35	Rg1	Nb6	55			75		
16	de	Ne5	36	Rf2	Rf2	56			76		
17	Ne5	Re5	37	Bf7	Qc8	57			77		
18	f4	Re8	38	Qg6	Qf8	58			78		
19	Rb1	Kh8	39	Re1	c5	59			79		
20	Bc5	Gc8	40	GLf6	Qg7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Tsergel G			Lim Aaron Isaac			K. J. ...					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 2026.2.29 Board: 10

WHITE: Tsergel Ganbat						FED: MGL		RESULT (W): 1					
BLACK: Aaron Isaac Lim						FED: TPE		RESULT (B): 0					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	d5	21	e5	Nd5	41	Re8	Kh7	61				
2	c4	e6	22	Bc4	Nb5	42	Bg6	Qxg6	62				
3	Nc3	Nf6	23	Re1	Na4	43	Rf8		63				
4	Nf3	Bb4	24	Rc7	Bc6	44			64				
5	Qc4	Nb6	25	Bxg8	Qxg8	45			65				
6	e3	O-O	26	Bd5	Bb6	46			66				
7	Bd3	Bx3	27	Rh1	Bd4	47			67				
8	Bxc3	Bd7	28	Rd2	Bh5	48			68				
9	Qc7	dxc4	29	c4	fb	49			69				
10	Bxc4	Re8	30	cxh5	axh5	50			70				
11	O-O	hg	31	Bc6	Rf8	51			71				
12	Rb1	Rb8	32	exf6	gxf6	52			72				
13	Ba3	cb	33	Rd7	Bf7	53			73				
14	e4	b5	34	Bd5	Qc5	54			74				
15	Bb3	e5	35	Rg1	Nb6	55			75				
16	dxh5	Nxh5	36	Rxf7	Rxf7	56			76				
17	Nxh5	Rxe5	37	Bxf7	Qc8	57			77				
18	f4	Re8	38	Qg6	Qf8	58			78				
19	Rb1	Kb8	39	Re1	c5	59			79				
20	Bc5	Qc8	40	Cxf6	Qc7	60			80				
SIGNATURE (WHITE): Tsergel						SIGNATURE (BLACK): Lim Aaron Isaac						SIGNATURE (JURY): Vudsh	



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12:13

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B10
Round 4

24 Aug 2026 11

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Yuan Feng		Nav, Icalina		CHN		PHI		RESULT (W)		RESULT (B)	
1	d4	d5	21	h4	N66	41	Kc2	Rb1	61	Ra1	Rg8
2	Bf4	Nf6	22	h5	Bf5	42	Bc3	Bb3	62	Rg1	Ra8
3	e3	Bf5	23	g4	Bd7	43	Kd2	Kd7	63	Kg3	Ra2
4	Nd2	e6	24	Nc5	Bxc5	44	f4	g6	64	Rb1	Rg2+
5	Ng3	Be7	25	dxc5	Nc4	45	Nxd6	Kxg6	65	Kh4	Rg6
6	c4	c6	26	f3	Ra4	46	Bd4	f5	66	Rh2	Kf3
7	Be2	Nd7	27	Bxc4	Rxc4	47	gxf5	Kxf5	67	e4	Kxe4
8	O-O-O	O	28	Bd6	Ra8	48	Ke2	h5	68	Bf2	d4
9	h3	Ne4	29	Kg2	Ra4	49	Kf3	h4	69	Be1	d3
10	Nxc4	Bxc4	30	Kg3	h6	50	Kg2	Kg4	70	Kh5	Rg2
11	dxc5	exd5	31	Kg2	b4	51	Be5	h3	71	Rh1	h2
12	Nd2	Bg6	32	Kf2	Be6	52	Kh2	Bc2	72	Bc3	d2
13	a3	a5	33	Rb1	Rxa3	53	Rxa2	Be4	73	Bxd2	Rxd4
14	Nb3	a4	34	Rxa3	bxc3	54	Ra1	Rb7	74	Rb7	Kf3
15	Nc1	Ne7	35	Ke2	a2	55	Bd4	Kf3	75	Kg5	Re4
16	Nd3	f6	36	Ra1	Be8	56	Rf1	e2	76	R5	Kg2
17	b4	axb3	37	Ba3	Ba6	57	Ra1	Bf5	77	Rxb2	Kxb2
18	Qxb3	Qb6	38	Kd1	Bc4	58	Ra2	Kf3	78	Bd5	Kg6
19	Rfb1	Qxb3	39	Be1	Ba3	59	Ra1	Rb8	79	Kg6	Rf2
20	Rb3	b5	40	Bd2	Rb3	60	Rf1	Ke4	80	Kb6	Rf7

SIGNATURE (WHITE) Feng Yuan SIGNATURE (BLACK) Navi SIGNATURE (ARBITER) Kufu

12:13

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B10
Round 4

24 Aug 2026 11

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Yuan Feng		Nav, Icalina		CHN		PHI		RESULT (W)		RESULT (B)	
1	Kh7	Rg6	21			41			61		
2	Kh8	Kg3	22			42			62		
3	Kh7	Kf4	23			43			63		
4	Kh8	Kf5	24			44			64		
5	Kb7	Kxf6	25			45			65		
6	Kh8	Rh6	26			46			66		
7			27			47			67		
8			28			48			68		
9			29			49			69		
10			30			50			70		
11			31			51			71		
12			32			52			72		
13			33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) Feng Yuan SIGNATURE (BLACK) Navi SIGNATURE (ARBITER) Kufu

12:13

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B10
Round 4

11

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Feng Yuan		Icalina, Navi		CHN		PHI		RESULT (W)		RESULT (B)	
1	d4	d5	21	h4	Nb6	41	Kc2	Rb1	61	Ra1	Rg8
2	Bf4	Nf6	22	h5	Bf5	42	Bc3	Bb3	62	Rg1	Ra8
3	e3	Bf5	23	g4	Bd7	43	Kd2	Kf7	63	Kg3	Ra2
4	Nd2	e6	24	Nc5	Bc5	44	f4	g6	64	Rh1	Rg2
5	Nf3	Be7	25	dc	Nc4	45	ag	Kg6	65	Kh4	Rg6
6	c4	c6	26	f3	Ra4	46	Bd4	f5	66	Rh2	Kf3
7	Be2	Nb7	27	Bc4	Rc4	47	gf	Kf5	67	e4	Kf4
8	O-O	O-O	28	Bd6	Ra8	48	Ke2	h5	68	Bf2	d4
9	h3	Ne4	29	Kg2	Rca4	49	Kf3	h4	69	Be1	d3
10	Ne4	Be4	30	Kg3	h6	50	Kg2	Kg4	70	Kh5	Rg2
11	Cd	ed	31	Kg2	b4	51	Be5	h3	71	Rh1	h2
12	Nd2	Bg6	32	Kf2	Be6	52	Kh2	Bc2	72	Bc3	d2
13	a3	a5	33	Rb1	Ra3	53	Ra2	Be4	73	Bd2	Rd2
14	Nb3	a4	34	Ra3	ba	54	Ra1	Rb7	74	Kh4	Kf3
15	Nc1	Re8	35	Ke2	a2	55	Bd4	Kf3	75	Kg5	Be4
16	Nd3	f6	36	Ra1	Be8	56	Rf1	Ke2	76	f5	Kg2
17	b4	ab	37	Rg3	Bab	57	Ra1	Bf5	77	Rh2	Kh2
18	Qb3	Qb6	38	Kd1	Bc4	58	Ra2	Kf3	78	f6	Bd5
19	Rfb1	Qb3	39	Be1	Ra3	59	Ra1	Rb8	79	Kg6	Rg2
20	Rb3	b5	40	Bd2	Rb2	60	Rf1	Ke4	80	Kh6	Bf7

SIGNATURE (WHITE) Feng Yuan SIGNATURE (BLACK) Navi SIGNATURE (ARBITER) Kufu

12:13

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B10
Round 4

11

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
Feng Yuan		Icalina, Navi		CHN		PHI		RESULT (W)		RESULT (B)	
1	Kh7	Rg6	21			41			61		
2	Kh8	Kg3	22			42			62		
3	Kh7	Kf4	23			43			63		
4	Kh8	Kf5	24			44			64		
5	Kh7	Kf6	25			45			65		
6	Kh8	Rh6	26			46			66		
7			27			47			67		
8			28			48			68		
9			29			49			69		
10			30			50			70		
11			31			51			71		
12			32			52			72		
13			33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		

SIGNATURE (WHITE) Feng Yuan SIGNATURE (BLACK) Navi SIGNATURE (ARBITER) Kufu



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:03

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
26.8.24

Group
B10
Round
4
Board
12

WHITE Azbilig Bayasgalan						FED Mgl		RESULT (W) 0			
BLACK Khanbulga Tuvshinbayar						FED Mgl		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 84	c5 90	21	Bd4 53	c3 863	41			61		
2	Nf3 84	d6 91	22	Qe1 51	g5 84	42			62		
3	d4 84	Nf6 91	23	a3 50	Bd4 84	43			63		
4	Nc3 82	cd 91	24	Rd4 50	Nd5 85	44			64		
5	Nd4 82	a6 92	25	Qd4 49	Rf6 84	45			65		
6	Be3 82	e5 92	26	Ra1 40	Rf8 84	46			66		
7	Nb3 82	Be6 93	27	Rd8 36	Rd8 83	47			67		
8	f3 81	Nb6 79	28	h1	Kh8 6	48			68		
9	Be2 82	Be7 94	29	Rg5	Rg5	49			69		
10	O-O 81	O-O 94	30	Gf5	O-O 83	50			70		
11	Qe1 76	Re8 93	31	Qd6	Ng6	51			71		
12	Qd2 74	d5 90	32	Bf3	Nh4	52			72		
13	ed 74	Bd5 89	33	Bd5	Rd5	53			73		
14	Rd1 74	Qc6 86	34	Nd5	Qc2	54			74		
15	Bd3 70	Qd7 83	35	Nf4	Qd1	55			75		
16	Nd2 63	b5 83	36	O-O 41	Qc1	56			76		
17	Nc4 62	Nc4 83	37			57			77		
18	Nc4 63	f5 83	38			58			78		
19	Nc3 54	e4 83	39			59			79		
20	Be7 54	f4 83	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

11:03

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
26.8.24

Group
B10
Round
4
Board
12

WHITE Azbilig						FED 1425		RESULT (W) 0			
BLACK Khanbulga						FED 1518		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bd4	c3	41			61		
2	Nf3	d6	22	Qd1	g5	42			62		
3	d4	Nf6	23	Q3	Bd4	43			63		
4	Nc3	d4	24	Rd1	Nd5	44			64		
5	Nd4	a6	25	Qd4	Rf6	45			65		
6	Be3	e5	26	Ra1	Rf8	46			66		
7	Nb3	Be6	27	Rd8	Rd8	47			67		
8	f3	Nb6	28	Rd1	Rd6	48			68		
9	Be2	Be7	29	Qd5	Rd6	49			69		
10	0-0	0-0	30	Qd5	Rd3	50			70		
11	Qd1	Rd8	31	Qd6	Nd6	51			71		
12	Qd2	d5	32	Bd3	Nh4	52			72		
13	e4	Bd5	33	Bd5	Rd5	53			73		
14	Rd1	Qc6	34	Nd5	Qd2	54			74		
15	Be3	Qc7	35	Nf4	Qd1	55			75		
16	Nd2	b5	36	Kd1	Qe1	56			76		
17	Nc4	Nc4	37			57			77		
18	Nc4	f5	38			58			78		
19	Nc3	e4	39			59			79		
20	Be7	f4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12:02

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group **B10**
Round **4**
Date **24.4.2026**
Board **13**

WHITE Park, Kangmin						FED KOR		RESULT(W) 1			
BLACK Myint Mho Thunein						FED MYA		RESULT(B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	~~Bxf7~~ Rxa2	25	Rab	c6		61		
2	Nf3	Nc6	22	Rxa2	Rxa2	26	Ra7	Kg8	62		
3	~~d4~~	~~cxd4~~	23	Qc8+	Bf8	43	~~Rg3~~	Rg3	63		
4	~~Bxf7~~	~~Nf5~~	24	Bxf8	Qxf8	44	Kf5	c5	64		
5	e5	d5	25	Qxc6	Rd2	45	Kg6	Rxg5+	65		
6	Bb5	Ne4	26	Qc8+	Qxe8	46	Kxg5	Kf8	66		
7	Nxd4	Bd7	27	Rxe8+	Kf7	47	Kg6	Kc8	67		
8	Bxc6	Bxc6	28	Rc8	Rd7	48	f7	Kf8	68		
9	Nxc6	bxc6	29	Kf2	Ke6	49			69		
10	0-0	g6	30	Ke3	Kf5	50			70		
11	Be3	Bg7	31	h3	h5	51			71		
12	f3	Ng5	32	g3	Re7+	52			72		
13	f4	Ne4	33	Kf3	Rd7	53			73		
14	Nd2	0-0	34	g4+	hxg5	54			74		
15	Nxe4	dxe4	35	hxg5+	Kf6	55			75		
16	Qe1	f5	36	g5	Kf5	56			76		
17	exf6	Qxf6	37	Rf8+	Ke6	57			77		
18	c3	Rab8	38	Rf6	Kc7	58			78		
19	Bxa7	Rxb2	39	Rxg6	Rd3+	59			79		
20	Bc5	Rd1	40	Ke4	Kf7	60			80		
SIGNATURE (WHITE) 박강민			SIGNATURE (BLACK) Oliver			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

12:02

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group **U10**
Round **4**
Date **2026.8.24**
Board **13**

0.24

WHITE Park, Kangmin						FED KOR		RESULT (W) 1			
BLACK Myint Mho Thunein						FED MYA		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qxe4	Rxa2	41	Ke4	Rxc3	61		
2	Nf3	Nc6	22	Rxa2	Rxa2	42	f5	Kc7	62		
3	d4	exd4	23	Qe8+	Bf8	43	Ra6	c6	63		
4	Bc4	Nf6	24	Bxf8	Qxf8	44	Ra7	Kg8	64		
5	e5	d5	25	Qxc6	Qf7	45	f6	Rg3	65		
6	Bb5	Ne4	26	Re1	Rd2	46	Kf5	c5	66		
7	Nxd4	Bd7	27	Qe8+	Qxe8	47	kg6	Rxg5+	67		
8	Bxc6	Bxc6	28	Qxe8+	Kf7	48	Kg5	Kf8	68		
9	Nxc6	bxc6	29	Rc8	Rd7	49	kg6	Ke8	69		
10	O-O	g6	30	Kf2	Ke6	50	f7+	Kf8	70		
11	Be3	Bg7	31	Ke3	Kf5	51	Kf6	c4	71		
12	f3	Ng5	32	h3	h5	52	Ra8#		72		
13	f4	Ne4	33	g3	Re7+	53			73		
14	Nd2	O-O	34	Kf3	Rd7	54			74		
15	Nxe4	dxe4	35	g4+	hxg4+	55			75		
16	Qe1	f5	36	hxg4+	Kf6	56			76		
17	exf6	Qxf6	37	g5+	Kf5	57			77		
18	c3	Rab8	38	Rf8+	Ke6	58			78		
19	Bxa7	Rxb2	39	Rfb+	Ke7	59			79		
20	Bc5	Ra8	40	Rxg6	Rd3+	60			80		
SIGNATURE (WHITE) 박강민			SIGNATURE (BLACK) Oliver			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10:06

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2.24

Group U10
Round 4
Board 14

WHITE Liu Xinyu						FED CHN			RESULT (W) 0.5		
BLACK Ethan						FED HKG			RESULT (B) 0.5		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qf5	Nxd	41			61		
2	d4	d5	22	Rxc1	Bf6	42			62		
3	ed	ed	23	Ne4	Nd5	43			63		
4	c4	Nf6	24	Nxf6	Nxf6	44			64		
5	Nc3	Be7	25	Qe5	Qd5	45			65		
6	Nf3	O-O	26	Qxd5	Nxd5	46			66		
7	Be2	Qd1	27	a3	Re8	47			67		
8	Bxc4	Bg4	28	Re1	Kg8	48			68		
9	Be3	Nb4	29	Kf1	Kf7	49			69		
10	O-O	Nb6	30	Bd2	Rxe4	50			70		
11	Bb3	c6	31	Kxe1	Kf6	51			71		
12	h3	Bh5	32	Ke2	Ke6	52			72		
13	Re1	Re8	33	Kf3	Nf6	53			73		
14	Rc1	Nf4	34	Bc3	Kd5	54			74		
15	Bd2	Nb4	35			55			75		
16	Re3	Bxf3	36			56			76		
17	Qxf3	Kh8	37			57			77		
18	Bxf7	Kf8	38			58			78		
19	Qh5	Rxf7	39			59			79		
20	Qxf7	Nd3	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Liu Xinyu			Ethan			Wu					

10:06

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2.26 8:24

Group U10
Round 4
Board 14

WHITE Liu Xinyu						FED CHN			RESULT (W) 1/2		
BLACK Wu, Ethan, Eric						FED HKG			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qf5	Ng9	41			61		
2	d4	d5	22	Rc1	Bf6	42			62		
3	ed	ed	23	Ne4	Nd5	43			63		
4	c4	Nf6	24	Nf6	Nf6	44			64		
5	Nc3	Be7	25	Qe5	Qd5	45			65		
6	Nf3	O-O	26	Qd5	Nd5	46			66		
7	Be2	d1	27	a3	Re8	47			67		
8	Bc4	Bg5	28	Re1	Kg8	48			68		
9	Be3	Nbd7	29	Kg1	Kf7	49			69		
10	O-O	Nb6	30	Bd2	Re1	50			70		
11	Bb3	c6	31	Ke1	Kf6	51			71		
12	h3	Bh5	32	Ke2	Ke6	52			72		
13	Re1	Re8	33	Kf3	Nf6	53			73		
14	Rc1	Nf4	34	Bc3	Ke5	54			74		
15	Bd2	Nb4	35			55			75		
16	Re3	Bxf3	36			56			76		
17	Qxf3	Kh8	37			57			77		
18	Bxf7	Kf8	38			58			78		
19	Qh5	Rf7	39			59			79		
20	Qxf7	Nd3	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Liu Xinyu			Ethan			Wu					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



11:26

Group 4
Round 4
Date 8/24
Board 18

WHITE Fang Xing chen				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Unubqaten, B Yant				FED MGL				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rd1	Qxg3	41	Bg3	d3	61		
2	Nc3	c5	22	Qg4	~~Qxg3~~	42	Be1	d2	62		
3	Bf4	Ne6	23	Ke2	cxd1	43	Bxh3	Ke1	63		
4	e3	c4	24	exa4	Rxg8	44	C3	~~h5~~ Ke1			
5	Ne3	Bf5	25	Re1	f5	45	g5	h5	65		
6	Qb6	Ne5	26	Qg3	Qe6	46	g4	h6	66		
7	Nxg8	Bre5	27	Qg1	Rd8	47	Q5	h7	67		
8	e6	g4	28	Qxh3	Ne5	48	~~Qxh3~~ f5		68		
9	Bg6	Qd2	29	Rg2	Re7	49	Q2	f6	69		
10	f6	Bg5	30	Rf2	Rd8	50	Q2	Q#	70		
11	Bb4	f3	31	Rg1	Rd8	51			71		
12	Qa8	g3	32	f1	Re4	52			72		
13	Bxc3	bxg3	33	Qd1	Ne7	53			73		
14	Bd1	Ne7	34	Qh1	Rd4	54			74		
15	Rf2	O-O	35	Bxg4	Exg4	55			75		
16	h4	h5	36	Qg2	Qc6	56			76		
17	Rg1	Rf1	37	Qg2	Qxg2	57			77		
18	Bh2	Raf8	38	Kxg2	Ke2	58			78		
19	f4	Bd1	39	Kh1	Rxg1	59			79		
20	exd1	ex	40	Kxg1	Rxg1	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Fang Xing chen				SIGNATURE (BLACK) Q. Yant				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



11:26

Group 810
Round 4
Date 8/24
Board 15

WHITE Fang, xingchen				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Unubqaten, B Yant				FED MGL				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5	21	f4	T:d1	41	d92	d:42	61		
2	u64	u5	22	d:11	e5	42	H:92	TP:61	62		
3	Tf4	u66	23	TP:17	d:43	43	rh1	TP:34	63		
4	e3	u4	24	d94	d:c3	44	H:97	TP:12	64		
5	u63	TP5	25	H:2	e4	45	tg3	d3	65		
6	TE2	u6	26	e4	d:4	46	TE1	d2	66		
7	u65	u:e5	27	TP43	TP:28	47	T:d2	TP:12	67		
8	T:e5	e6	28	TP:23	f5	48	Hf1	C3	68		
9	g4	T46	29	d43	d:6	49	H:1	u45	69		
10	d:1	f6	30	TP:91	TP:18	50	h3	d4	70		
11	T43	T64	31	d:3	f4	51	h6	d3	71		
12	f3	d:8	32	TP:93	u45	52	h71	d:4	72		
13	d3	T:C3	33	TP:92	TP:21	53	f5	u1	73		
14	b1	d:4	34	Hf2	TP:28	54	f6	d:4	74		
15	f:1	u62	35	TP:95	TP:21	55			75		
16	Hf2	O-O	36	Hf1	TP:21	56			76		
17	h4	g:h5	37	rh2	u63	57			77		
18	g:h5	T:h5	38	Hh1	u64	58			78		
19	TP:91	TP:21	39	TP:94	f9	59			79		
20	Th2	TP:21	40	d:44	d:6	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Fang Xingchen				SIGNATURE (BLACK) [Signature]				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			